

**2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt:** Không áp dụng

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

**3.1 Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:**

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật</b>		
1.1 Chung loại hàng hóa Cung cấp đáp ứng đúng yêu cầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A - Phạm vi cung cấp hàng hóa và khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT	Chung loại hàng hóa cung cấp đáp ứng đúng yêu cầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A và khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Chung loại hàng hóa cung cấp không đúng theo yêu cầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A hoặc khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
1.2 Tính hợp lệ của hàng hóa: - Có tài liệu thể hiện đối với từng loại hàng hóa dự thầu nêu tại Phạm vi cung cấp Mẫu số 01A và khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT cụ thể: + Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); + Nhân mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); + Tên nhà sản xuất (Phải có); + Xuất xứ, nước sản xuất (Phải có).	Đáp ứng tất cả theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
1.3 Mô tả hàng hóa	Có lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu ( <i>theo Bảng tại điểm c khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT</i> ).	Đạt
	Không có lập bảng mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa dự thầu ( <i>theo Bảng tại điểm c khoản 1.3</i>	Không đạt

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
	<i>Mục 1 Chương V của E-HSMT)</i> hoặc có nhưng thiếu 01 hàng hóa mời thầu.	
1.4 Thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Có tài liệu thể hiện chi tiết thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không có tài liệu thể hiện chi tiết hoặc có thể hiện nhưng không đáp ứng về thông số kỹ thuật theo yêu cầu tại khoản 1.2 Mục 1 Chương V của E-HSMT.	Không đạt
<b>2. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường</b>		
Nhà thầu phải cam kết tất cả hàng hóa dự thầu có khả năng thích ứng về địa lý, môi trường tại Việt Nam. <i>Ghi chú: Trường hợp hàng hóa có tác động đối với môi trường thì E-HSĐT phải có thuyết minh biện pháp giải quyết.</i>	Có cam kết đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu và thuyết minh biện pháp giải quyết (nếu có) đối với trường hợp hàng hóa có tác động đối với môi trường.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu hoặc không có thuyết minh biện pháp giải quyết (nếu có) đối với trường hợp hàng hóa có tác động đối với môi trường.	Không đạt
<b>3. Các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		
Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa phù hợp với tính chất gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nhưng không phù hợp với tính chất gói thầu.	Không đạt
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
Tiến độ thực hiện	Có thể hiện tiến độ thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất về kỹ thuật và phải đáp ứng yêu cầu nêu trong E-HSMT.	Đạt

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
	Không có thể hiện tiến độ thực hiện gói thầu hoặc có nhưng không phù hợp với đề xuất về kỹ thuật hoặc không đáp ứng theo yêu cầu nêu trong E-HSMT.	Không đạt
<b>5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>		
Có tài liệu chứng minh đáp ứng theo yêu cầu tại điểm a khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT	Có tài liệu chứng minh đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có tài liệu chứng minh hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
<b>6. Uy tín nhà thầu</b>		
Nhà thầu cam kết không vi phạm về gian lận (kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ ...) trong đấu thầu, dẫn đến bị xử phạt hoặc trong thời hạn bị cấm đấu thầu	Đáp ứng các yêu cầu trên.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
<b>7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:</b>		
- Nhà thầu phải cam kết không vi phạm các nội dung “a”, “b” và “c” theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. a) Tiến độ thực hiện hợp đồng; b) Chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan; c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do.	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt
<b>8. Các yếu tố cần thiết khác</b>		
8.1 Có cam kết theo yêu cầu tại điểm b khoản 1.3 Mục 1 Chương V của E-HSMT. (Nhà thầu phải kèm theo E-HSDT bản cam kết đáp ứng theo	Có cam kết đáp ứng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Tiêu chuẩn đánh giá
<i>yêu cầu)</i>		
8.2 Bảo đảm điều kiện an toàn lao động, Phòng cháy chữa cháy, Vệ sinh môi trường	Có thuyết minh biện pháp an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, Vệ sinh môi trường phù hợp với tính chất gói thầu.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy, Vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không phù hợp với tính chất gói thầu.	Không đạt
<i>E-HSDT vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả các yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt” và được xem xét đánh giá về tài chính.</i>		

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

*Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:*

##### **Phương pháp giá thấp nhất<sup>2</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

*- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:*

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

#### **Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)**

Không áp dụng

<sup>2</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.